TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 11-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Đức;
2. Ông Nguyễn Văn Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Minh T (tên gọi khác là Trịnh Văn T), sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 8/3 ấp TC 2, xã TC, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; con ông Trịnh Văn C, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1948; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; bị cáo có 01 người con ruột, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/12/2003, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Bản án số 2168/HSST; ngày 27/3/2007, bị Toà án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 37/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/3/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Lê Thị C1, sinh năm 1958; HKTT: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972; HKTT: Số 37 Quốc lộ 13, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh T là đối tượng sống lang thang. Ngày 28/02/2017, T đến nhà anh trai tên Trịnh Văn T3, sinh năm 1977; ngụ tại: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/3/2017, T đến nhà bà Lê Thị C1, sinh năm 1958; ngụ tại: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương chơi thì thấy không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dùng tay mở cửa sau, lẻn vào nhà lục soát lấy trộm tài sản của bà C1 gồm: 01 Tivi màn hình phẳng hiệu ASANZO loại 40 inch; 01 cuốn sổ hộ khẩu số 080007340 chủ hộ là ông Nguyễn Văn L (chồng bà C1) đăng ký tại ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; 02 giấy chứng minh nhân dân số 280785216 tên Nguyễn Văn V (con trai bà C1, bản photo có công chứng) và số tiền Việt Nam là 215.000 đồng (hai trăm mười lăm nghìn đồng). Sau khi lấy trộm được tài sản trên, T mang Tivi vừa trộm được đến tiệm mua bán, sửa chữa điện tử của ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972; ngụ tại: Số 37 Quốc lộ 13, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước bán cho ông T2 với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi bán tivi, T bỏ trốn về phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 03/3/2017, T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D bắt giữ cùng với 01 sổ hộ khẩu và 02 giấy chứng minh nhân dân nêu trên. Số tiền T trộm cắp được và tiền bán tivi là 1.215.000 đồng (một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng), T đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) Tivi hiệu ASANZO 40 inch màu đen, đã qua sử dụng, Model: H3212150815;

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 080007340 chủ hộ ông Nguyễn Văn L;

- 02 (hai) giấy chứng minh nhân dân số 280785216 tên Nguyễn Văn V (bản photo có công chứng);

- 01 (một) tờ giấy khổ 20 x 30 cm ghi thông tin là: Phiếu bảo hành Tivi hiệu ASANZO, Model: H3212150815, mua ngày 17/7/2016, người mua Lê Thị C1;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 (một) Tivi 40 inch màu đen, nhãn hiệu ASANZO có giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Đối với 01 (một) Tivi hiệu ASANZO 40 inch màu đen, đã qua sử dụng, Model: H3212150815; 01 (một) tờ giấy khổ 20 x 30 cm ghi thông tin là: Phiếu bảo hành Tivi hiệu ASANZO, Model: H3212150815, mua ngày 17/7/2016, người mua Lê Thị Cự; 01 (một) sổ hộ khẩu số 080007340 chủ hộ Nguyễn Văn L; 02 (hai) giấy chứng minh nhân dân photo có công chứng số 280785216 tên

Nguyễn Văn V là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bà Lê Thị C1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho bà C1 theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 02/4/2017. Quá trình điều tra, bà C1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 125.000 đồng (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), T đồng ý.

Đối với hành vi mua mua chiếc Tivi hiệu ASANZO 40 inch của ông T2, ông T2 không biết tài sản trên là do bị cáo T trộm cắp mà có nên không xử lý đối với ông T2. Quá trình điều tra, ông T2 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), T đồng ý.

Tại Bản Cáo trạng số 33/KSĐT ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Minh T từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trịnh Minh T bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị C1 số tiền 215.000 đồng (hai trăm mười lăm nghìn đồng); bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Quá trình điều tra, bị hại Lê Thị C1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 215.000 đồng (hai trăm mười lăm nghìn đồng), không ý kiến về phần trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, không có ai không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, cá nhân nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/3/2017, bị cáo T đến nhà bị hại Lê Thị C1, sinh năm 1958; ngụ tại: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để chơi. Lợi dụng lúc không có người ở nhà, bị cáo T sinh ý định trộm cắp tài sản, dùng tay mở cửa sau, lẻn vào nhà lục soát lấy trộm tài sản của bị hại C1 là 01 Tivi màn hình phẳng hiệu ASANZO loại 40 inch; 01 cuốn sổ hộ khẩu số 080007340 mang tên chủ hộ Nguyễn Văn L; 02 giấy chứng minh nhân dân số 280785216 tên Nguyễn Văn V (con trai bà C, bản photo có công chứng) và tiền Việt Nam là 215.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản trên, bị cáo T mang Tivi đến tiệm điện tử của ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972; ngụ tại: Số 37 Quốc lộ 13, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước bán với giá 1.000.000 đồng rồi trốn về tỉnh Cà Mau. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Bản Cáo trạng số 33/KSĐT ngày 30/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại và xâm phạm trật tự công cộng do Nhà nước quản lý. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo T biết việc lén lút lấy cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng miễn sao có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận 01 Tivi màn hình phẳng hiệu ASANZO loại 40 inch có giá trị là 3.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[4] Để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho

bị cáo như: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá không lớn, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà C1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 215.000 đồng, bị cáo T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T (tên gọi khác là Trịnh Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh T (tên gọi khác là Trịnh Văn T) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên:

2.1. Buộc bị cáo Trịnh Minh T (tên gọi khác là Trịnh Văn T) bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị C1 số tiền 215.000 đồng (hai trăm mười lăm nghìn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Trịnh Minh T (tên gọi khác là Trịnh Văn T) bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2004 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2017).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an H. D;
- CC THADS H. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Đồng